



# MÔ HÌNH Chính TRỊ NƯỚC ANH

chính trị học (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

## MÔ HÌNH CHÍNH TRỊ NƯỚC ANH

### I. Các giai đoạn chính trị

- Giai đoạn manh nha (thế kỷ XI – XIII)
- Giai đoạn dân chủ hóa (thế kỷ XIII – XVIII)
- Giai đoạn dân chủ (thế kỷ XVIII đến nay)

### II. Cấu trúc hệ thống chính trị

Thể chế: quân chủ lập hiến

#### a. Nữ hoàng/Vua Vương quốc Anh

- Đứng đầu nhà nước
- Có quyền tuyên chiến, giải tán Quốc hội,..
- Quyền lực mang tính chất tượng trưng: trên thực tế, Nữ hoàng/Vua chỉ thông qua các đề nghị của nội các.

#### b. Cơ quan lập pháp

- Thượng viện
  - Có 4 chức năng chính
    - + Làm luật
    - + Công việc tư pháp
    - + Giám sát hoạt động của Chính phủ
    - + Thành lập các ủy ban nghiên cứu chuyên sâu
  - Không có quyền phong tỏa các dự luật do Hạ viện thông qua
- Hạ viện
  - Có 3 chức năng chính
    - + Làm luật
    - + Thao luận chính sách
    - + Bầu chính phủ và các thẩm phán
  - Là nơi tập trung quyền lực do người dân ủy nhiệm
  - Có thể buộc Chính phủ từ chức (bỏ phiếu bất tín nhiệm)

c. Cơ quan hành pháp

- Thủ tướng Anh do Nữ hoàng/Vua bổ nhiệm, có quyền yêu cầu giải tán Hạ viện
- Điều phối hoạt động của tất cả các cơ quan chính phủ
- Đưa ra các sáng kiến lập pháp, ban hành những văn bản luật phát sinh
- Quyền đệ trình lên Nữ hoàng/Vua để giải tán Quốc hội.

d. Cơ quan tư pháp

- Gồm
  - + Tòa án tối cao
  - + Tòa thượng thẩm
  - + Tòa cấp cao Tòa án Hoàng gia
  - + Tòa án địa phương
- Xét xử các vụ án ở mọi lĩnh vực; bảo vệ các án luật đã được tuyên; có thể tuyên bố hành động của Chính phủ là vượt quyền
- Có chức năng lập pháp nhờ các phán quyết mới

III. Đảng phái chính trị và hoạt động bầu cử

- Hệ thống hai đảng (cùng các đảng nhỏ khác)
  - Công đảng: Thành lập năm 1900, đại diện chính trị cho lợi ích giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn.
  - Đảng Bảo thủ: Có nguồn gốc sâu xa từ đảng Tory (thế kỷ XVII), theo đường lối trung hữu.
- Hoạt động bầu cử
  - Xác định những mục tiêu chính trị
  - Chỉ định ứng cử viên
  - Tiến hành các chiến dịch tranh cử
  - Hoạt động bầu cử tổ chức 5 năm/ lần, diễn ra 1 vòng
  - Kết quả bầu cử Hạ viện sẽ quyết định đảng nào cầm quyền, được thành lập Chính phủ, đảng nào ở vị trí đối lập

- Nội dung lãnh đạo của các đảng
  - Các đảng đều tuyển chọn cán bộ của mình nắm giữ những vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước
  - Hình thành chính sách, xây dựng, bổ sung những cơ chế, luật lệ cho hoạt động của nhà nước.
  - Tổ chức thực thi và điều chỉnh chính sách
  - Giám sát, kiểm tra việc thực thi quyền lực nhà nước
  
- Ưu điểm
  - Phù hợp với các quốc gia đa dạng về dân tộc, chủng tộc
  - Ít bị bế tắc hoạt động chính trị
  - Ít tham nhũng
  - Hạn chế nguy cơ dẫn đến độc tài
  
- Nhược điểm
  - Chính phủ không ổn định
  - Không đảm bảo nguyện vọng của đa số người dân, có thể gây xung đột chính kiến
  - Ít cơ hội kiểm soát và cân bằng

## **MÔ HÌNH CHÍNH TRỊ NƯỚC PHÁP**

- i. Lịch sử chính trị
  - 1789: cách mạng Pháp. Đệ nhất Cộng hòa
  - 1799: nên Cộng hòa thất bại
  - 1814 – 1830: Vương quốc phục quyền
  - 1830 – 1848: quân chủ tháng bảy. Vua trở lại nắm quyền
  - 1848 – 1851: Đệ nhị Cộng hòa
  - 1852: Hiến pháp giải thích theo ý vua
  - 1870 – 1940: Đệ tam Cộng hòa
  - 1946 – 1958: Đệ tứ Cộng hòa

- 1958: Nên cộng hòa thứ năm

## ii. Cấu trúc hệ thống chính trị

- Chế độ: Cộng hòa bán Tổng thống
- Truyền thống: dân chủ
- Hệ thống đảng phái: Đa đảng: Cánh tả (dẫn đầu là đảng xã hội) và cánh hữu (Đảng Cộng hòa và liên minh dân chủ Pháp)
- Bầu cử
  - Bầu cử tổng thống
    - + Vòng 1: chọn ứng viên nhiều phiếu nhất (đa số tương đối)
    - + Vòng 2: lấy đa số tuyệt đối
  - Bầu cử Thượng viện
    - + Số lượng 348 ghế
    - + Thượng nghị sĩ (do cử tri đoàn bầu gián tiếp)
  - Bầu cử Hạ viện
    - + Vòng 1: Đa số tuyệt đối (>50%) tại khu vực mình được lựa chọn
    - + Vòng 2: nếu vòng 1 không ai đạt >50%: bầu từ ứng cử viên đạt tối thiểu 12,5% ở vòng 1.

## Hệ thống chính trị: Lập pháp – Hành pháp – Tư pháp

- Cơ quan lập pháp
  - Thượng viện
    - + Bầu gián tiếp
    - + Nhiệm kỳ 6 năm, bầu lại ½ mỗi năm
    - + Tư vấn làm luật
  - Hạ viện
    - + Bầu trực tiếp
    - + Nhiệm kỳ 5 năm, bầu cử 2 vòng
    - + Vai trò làm luật cao hơn Thượng viện
    - + Có quyền bỏ phiếu bất tín nhiệm
  - Quốc hội
    - + Làm luật, thông qua luật
    - + Có quyền luận tội Tổng thống

+ Có quyền tuyên chiến

- Cơ quan hành pháp

Tổng thống:

- Do dân bầu trực tiếp
- Đứng đầu Hội đồng Bộ trưởng
- Nhiệm kỳ 5 năm
- Vai trò thiên về đối ngoại
- Quyền lực: Giải tán Hạ viện, quyền đặc biệt khi Tổ quốc lâm nguy

Thủ tướng:

- Đứng đầu nội các
- Được Tổng thống bổ nhiệm, Quốc hội chấp nhận
- Vai trò thiên về đối nội
- Điều hòa, kiểm tra hoạt động của các bộ, chỉ đạo xây dựng các văn bản quan trọng

- Cơ quan tư pháp

- Cấp cao nhất: Các tòa án

- + Tòa án tư pháp: Tòa án đốc thẩm (tòa phá án): xã hội, tòa án thương mại/kinh tế, 3 loại tòa án dân sự, hình sự
- + Tòa án hành chính: Hội đồng quốc gia

- Cấp thứ 2: Các loại tòa án

- + Tòa án tư pháp: Tòa phúc thẩm: xã hội, tòa án thương mại/kinh tế, 3 loại tòa án dân sự, hình sự
- + Tòa án hành chính: Tòa án hành chính phúc thẩm

- Cấp thứ 3: Tòa án có thẩm quyền giải quyết

- + Tòa án lao động, Tòa án kinh tế, dân sự, hình sự

+ Tòa án hành chính: Tòa án hành chính

- Ưu điểm
  - Tổng thống tạo ra tính thống nhất
  - Thủ tướng làm công việc nội bộ
  
- Nhược điểm
  - Mâu thuẫn quyền lực
  - Mâu thuẫn về trách nhiệm

## **MÔ HÌNH CHÍNH TRỊ TRUNG QUỐC**

### 1. Vài nét về Trung Quốc

- TQ là đất nước có lịch sử lâu đời, là một trong những chiếc nôi văn minh văn hóa nhân loại
- Dân số: 1.441.790.043 (tính đến 31/12/2020), chiếm 18,47% số người trên thế giới
- Hiện TQ có 22 tỉnh và 5 khu tự trị, hai đặc khu là Hongkong và Ma Cao. Đài Loan được coi là tỉnh thứ 23 của TQ
- Năm 1949, cuộc CM do Đảng Cộng sản TQ lãnh đạo thành công, lập nên thể chế chính trị Nhà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

### 2. Thể chế chính trị TQ

- Hiến pháp được thay đổi trong các năm 1954, 1957, 1978, 1982
- Hiến pháp năm 1992: khẳng định 4 trụ cột của thể chế chính trị TQ:
- + Đảng Cộng sản TQ
  - + Quốc hội
  - + Quốc Vụ viện (Chính phủ)
  - + Hội nghị Chính trị hiệp thương toàn quốc.

- Chủ tịch nước:
  - + Là nguyên thủ quốc gia, do Quốc hội bầu, thống lĩnh lực lượng vũ trang, đứng đầu Hội đồng tối cao quốc gia và Hội đồng quốc phòng
  - + Quyền công bố pháp luật, bầu và miễn nhiệm thành viên của Quốc vụ viện, thống lĩnh các lực lượng vũ trang, đại diện nhà nước tiếp kiến quan viên ngoại giao, cử và triệu hồi các đại diện toàn quyền ở nước ngoài; phê chuẩn và xóa bỏ những điều ước và hiệp định quan trọng ký kết với nước ngoài; đứng đầu Hội đồng tối cao quốc gia và Hội đồng quốc phòng.
- Thủ tướng: là người đứng đầu Quốc vụ viện – tức là Chính phủ nhân dân trung ương – cơ quan hành chính nhà nước tối cao
- Các đảng phái và tổ chức chính trị
  - + Ngoài đảng Cộng sản (1921), TQ còn 8 đảng phái khác, do ĐCS lãnh đạo, cùng các đoàn thể chính trị xã hội
  - + 9 đảng chính trị: “chúng tôi sẽ nỗ lực xây dựng một TQ tươi đẹp, cống hiến sức lực và trí tuệ để xây dựng xã hội thịnh vượng trên mọi lĩnh vực và giành thắng lợi mới cho chủ nghĩa xã hội mang đặc trưng TQ.
  - + Hệ thống 9 đảng chính trị 'vinh nhục có nhau' của Trung Quốc:
    - Đảng Cộng sản Trung Quốc
    - Ủy ban Cách mạng Quốc dân đảng Trung Quốc (Dân Cách)
    - Đồng minh Dân chủ Trung Quốc (Dân Minh)
    - Hội Kiến quốc Dân chủ Trung Quốc (Dân Kiến)
    - Hội Xúc tiến Dân chủ Trung Quốc (Dân Tiên)
    - Đảng Dân chủ Nông công Trung Quốc (Nông Công đảng)
    - Đảng Trí công Trung Quốc (Trí Công đảng)
    - Học xã Cửu Tam và Đồng minh Tự trị Dân chủ Đài Loan (Đài Minh).

## **MÔ HÌNH CHÍNH TRỊ NƯỚC MỸ**



### 1. Giới thiệu sơ lược

- Năm độc lập 1776
- Diện tích: 9.631.420 km<sup>2</sup>
- Dân số (2022): 335, tr
- Thể chế: Cộng hòa Tổng thống

### 2. Lịch sử hình thành

- 1607
  - Thành lập thành phố Jamestown
  - Quản lý thuộc địa bằng pháp luật
  - Hình thành chính quyền
- 1776
  - Tuyên ngôn độc lập
  - Thành lập nhà nước liên bang gồm 13 bang
- 1789
  - Hiến pháp Mỹ được thông qua

### 3. Cấu trúc nhà nước

Hiến pháp ban hành tạo ra 3 quyền:

- Lập pháp (Nhà Quốc hội) -> Quốc hội -> Hạ viện và Thượng viện
- Hành pháp (Nhà Trắng) -> Tổng thống -> Phó Tổng thống
- Tư pháp (Tòa án tối cao) -> Tòa tối cao

### 4. Phân quyền theo phương ngang

- Lập pháp
  - Quốc hội ban hành luật
  - Tuyên bố chiến tranh
  - Quy định về thương mại và tiền tệ
  - Buộc tội quan chức
  - Bác bỏ phủ quyết của tổng thống

- Hành pháp
  - Tổng thống thực thi luật
  - Đề xuất, phủ quyết
  - Quyền đối ngoại
  - Chỉ định thẩm phán liên bang và các quan chức
  - Đứng đầu quân đội
  - Đứng đầu nhà nước
  
- Tư pháp
  - Tòa án tối cao diễn giải luật
  - Tuyên bố luật, hay hành động nào của tổng thống là vi hiến

#### 5. Phân quyền theo phương dọc

- Quyền lực chính phủ liên bang
  - Tuyên chiến
  - Quy định việc thương mại với ngoại quốc và giữa các bang
  - Đúc và in tiền
  - Xây dựng các trạm bưu điện
  - Ký kết các hiệp ước
  
- Quyền lực chia sẻ
  - Sức khỏe và y tế
  - Thuế
  - Thiết lập các tòa án cấp dưới
  - Trừng phạt người phạm pháp
  
- Quyền lực chính phủ bang
  - Trường học và giáo dục
  - Luật về kết hôn và ly dị
  - Điều chỉnh thương mại

- Giấy phép lao động

## 6. Hệ thống đảng phái

- Đảng Dân chủ
  - Quan tâm vấn đề an sinh xã hội, phúc lợi xã hội
  - Được người nghèo, giới công đoàn ủng hộ
  - Chủ trương tăng cường quyền quản lí hành chính
- Đảng Cộng hòa
  - Giảm thiểu sự can thiệp của chính phủ đối với kinh tế
  - Quan tâm đến giới tài phiệt, chuyên gia, tầng lớp tng lưu
  - Chủ trương tăng cường sức mạnh quân sự

## 7. Bầu cử

- Tổng thống
  - Vòng 1: dân bầu chọn các đại cử tri
  - Vòng 2: các đại cử tri bầu chọn Tổng thống
- Thượng viện
  - Bầu trực tiếp bởi dân từng bang
  - Thượng nghị sĩ có nhiệm kỳ 6 năm, cứ 2 năm bầu lại 1/3
- Hạ viện
  - Bầu trực tiếp bởi dân theo tỷ lệ số dân mỗi năm
  - Nhiệm kỳ 2 năm

## 8. Ưu điểm và nhược điểm của mô hình

- Ưu điểm

- Ủy nhiệm trực tiếp
  - Phân lập quyền lực
  - Nhanh chóng và dứt khoát
  - Ổn định
- 
- Nhược điểm
    - Dễ dẫn đến độc lập
    - Bề tắc chính trị
    - Nhiều trở ngại thay đổi lãnh đạo